

Bản án số: 579/2022/HC-PT

Ngày: 28 - 7 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định thu hồi
đất và quyết định bồi thường khi Nhà
nước thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:
239/2022/TLPT-HC ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định
thu hồi đất và quyết định bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2021/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm
2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 994/2022/QĐ-PT ngày
01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Lệ U, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1984 (có
mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố X4, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Bùi
Thành L1 - Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ: Số 04 đường 30/4, khu phố x1, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên
Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quang H3, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chiên T7, chức vụ: Phó Chủ tịch
(xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn M5 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng X2, Tòa nhà S, khu phố X6, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ U.

- *Viện kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Lệ U và người được ủy quyền ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Bà Nguyễn Thị Lệ U có diện tích đất 971,3m² thuộc thửa số 194 và diện tích 1004,7m² thuộc thửa số 195, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại ấp B, xã H (nay là phường A1), thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 539462 và số BV 539463 ngày 01/7/2015 mang tên Nguyễn Thị Lệ U.

Ngày 27/12/2019 Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ hai diện tích đất này, đồng thời ban hành Quyết định số 1316/QĐ-UBND và Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 bồi thường quyền sử dụng đất, bồi thường cây trồng. Bà U cho rằng, các quyết định này ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà U, ban hành không đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, cụ thể là:

- Không gửi thông báo thu hồi đất cho người bị thu hồi đất;
- Không thực hiện điều tra, đo đạc, kiểm đếm, lập biên bản tài sản trên đất;
- Không xây dựng, lấy ý kiến người dân về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;
- Không giao quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, nên không biết được giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, trong khi giá đất thực tế trên thị trường 5.000.000 đồng/m².

Việc thu hồi đất, bồi thường chưa xong nhưng Công ty TNHH M5 đã tiến hành xây dựng trái phép một phần trên đất, nên bà U đề nghị giải quyết:

- Hủy Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất đối với bà

Nguyễn Thị Lệ U tại ấp B, xã H (nay là phường A1), thành phố P, tỉnh Kiên Giang;

- Hủy Quyết định số 1316/QĐ-UBND và Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường quyền sử dụng đất, bồi thường cây trồng cho bà Nguyễn Thị Lệ U.

Theo văn bản số 551/UBND-NCPC ngày 24/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố P do người đại diện ông Trần Chiến T7 trình bày:

Thực hiện theo Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H-P tại thị trấn A1 và xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang, quy mô 395,298ha (trong đó có thửa đất diện tích 1.004,7m² và thửa đất diện 971,3m² thuộc quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Lệ U).

Ngày 26/10/2015 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Thông báo số 510/TB-UBND và Thông báo số 511/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất đối với hộ Nguyễn Thị Lệ U.

Ngày 27/10/2015 UBND xã H phối hợp với Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Kiên Giang tổ chức triển khai 273 Thông báo thu hồi đất (trong đó có Thông báo 510 và thông báo 511), đồng thời niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại UBND xã H. Do có sai sót trong quá trình thu thập thông tin ban hành thông báo thu hồi đất, ngày 30/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Thông báo số 1314/TB-UBND và Thông báo số 1315/TB-UBND về việc đính chính Thông báo thu hồi đất số 510/TB-UBND và Thông báo số 511/TB-UBND ngày 26/10/2015.

Ngày 13/9/2017, Trung Tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND xã H và bà Nguyễn Thị Lệ U tiến hành kiểm kê diện tích đất, cây trồng, vật kiến trúc tại thửa đất diện tích 1.004,7m² và thửa đất diện 971,3m² đối với bà U.

Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) ban hành Quyết định số 6624/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 971,3m² và Quyết định số 6625/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất 1.004,7m² của bà Nguyễn Thị Lệ U để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Ngày 15/4/2020 UBND xã H tổ chức giao Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND cho bà U.

Việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư:

Ngày 07/11/2018 Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ban hành Thông báo số 315/TB-BBT về việc niêm yết phương án (dự thảo) bồi thường, hỗ trợ về đất đai, cây trồng vật kiến trúc trong các hộ dân trong khu vực quy hoạch xây dựng dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H-P (giai đoạn 1 lần 3).

Sau khi hết thời gian niêm yết phương án dự thảo, Ban Bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư phối hợp với UBND xã H họp lấy ý kiến của các hộ dân trong Dự án tại biên bản ngày 07/12/2018 (trong đó có hộ bà U).

Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) ban hành Quyết định số 6593/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H-P tại xã H, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 12/02/2020, Ban Bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư tiến hành niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo nội dung Thông báo số 875/TB-BBT ngày 12/02/2020.

Ngày 02/3/2020, Ủy ban nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 1316/QĐ-UBND và Quyết định số 1317/QĐ-UBND về việc bồi thường quyền sử dụng đất, bồi thường cây trồng cho bà Nguyễn Thị Lệ U với tổng số tiền 642.638.000 đồng, nhưng chưa triển khai quyết định cho bà U.

Ngày 06/03/2020, Ban Bồi Thường, hỗ trợ và tái định cư ban hành Thông báo số 1198/TB-BBTHT&TĐC và Thông báo số 1199/TB-BBTHT&TĐC về việc chi trả bổ sung tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H-P gửi đến bà U, nhưng đến nay bà U chưa nhận tiền bồi thường quyền sử dụng đất và cây trồng.

Việc Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND, ngày 27/12/2019 về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, cộng đồng đối với bà Nguyễn Thị Lệ U là đúng theo quy định tại Điều 62, 63, 66, 67 và 69, Luật Đất đai năm 2013.

Việc bà U yêu cầu hủy Quyết định số 6624/QĐ-UBND, Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc thu hồi đất, Quyết định số 1316/QĐ-UBND và Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 về việc bồi thường quyền sử dụng đất, cây trồng cho bà Nguyễn Thị Lệ U của Ủy ban nhân dân thành phố P là không có cơ sở xem xét. Vì Ủy ban nhân dân thành phố P đã thực hiện đầy đủ theo trình tự, thủ tục thu hồi đất quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn M5: Quá trình thụ lý giải quyết, Công ty không có văn bản trả lời cũng như tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ kiện để cung cấp cho Tòa án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 46/2021/HC-ST ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định như sau:

1. Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U.

Buộc UBND thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể: Buộc ban hành quyết định bồi thường (vật kiến trúc), hỗ trợ đời sống, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm và xem xét chính sách tái

định cư đối với bà Nguyễn Thị Lệ U mà UBND thành phố P đã có Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Lệ U để thực hiện dự án Cấp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H – P tại phường A1 (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Xử bác một phần đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U về việc yêu cầu hủy Quyết định số 6624/QĐ-UBND, Quyết định số 6625/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố P về việc thu hồi đất dự án Cấp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H-P tại phường A1 (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Thị Lệ U; Quyết định số 1316/QĐ-UBND, Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND thành phố P về việc bồi thường quyền sử dụng đất và cây trồng dự án Cấp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H-P tại phường A1 (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Thị Lệ U.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 01/12/2021 người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ U kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Ngày 17/12/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 03/QĐ-VKS-HC kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định bồi thường số 1316/QĐ-UBND và 1317/QĐ-UBND cùng ngày 03/02/2020. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy các quyết định hành chính bị kiện. Người bị kiện xin xét xử vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày: Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành quyết định thu hồi đất, nhưng không gửi thông báo thu hồi đất cho người bị thu hồi, không thực hiện điều tra đo đạc kiểm đếm tài sản trên đất; Không xây dựng, lấy ý kiến người dân về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Xác định giá đất không đúng thực tế; Khi chưa có quyết định thu hồi bồi thường nhưng công ty được giao đất đã tiến hành xây dựng trái phép trên đất, mà Ủy ban nhân dân thành phố P không giải quyết thấu đáo. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện bổ sung chứng cứ mới là Nghị quyết 138/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang. Theo Nghị quyết này thể hiện Dự án cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H-P không thuộc trường hợp cần thu hồi đất theo Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Dự án này thuộc dự án thương mại dịch vụ, nên Nhà nước không thu

hồi đất mà chủ đầu tư phải thỏa thuận với người dân khi đầu tư, kinh doanh. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, hủy các quyết định hành chính bị kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án, căn cứ nội dung của bản án sơ thẩm nhận định biên bản kiểm kê diện tích, cây trồng, vật kiến trúc ngày 13/9/2017, bản chiết tính bồi thường thể hiện trên phần đất bà U bị thu hồi có nhà và vật kiến trúc, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố P chưa được bồi thường không rõ lý do và chưa xem xét chính sách hỗ trợ là chưa phù hợp, để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà U. Căn cứ tài liệu, chứng cứ mới do người khởi kiện nộp thể hiện dự án cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H-P là dự án kinh doanh thương mại. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà U là có căn cứ. Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, chấp nhận quyết định kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt do có đơn xin xét xử vắng mặt, hoặc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Thực hiện dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H-P, ngày 27/12/2019 Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) đã ban hành các Quyết định số 6624/QĐ-UBND và 6625/QĐ-UBND thu hồi phần đất có diện tích 971,3m² thuộc thửa 194 và 1004,7m² thuộc thửa 195, tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp B, xã H (nay là phường A1), thành phố P, tỉnh Kiên Giang của bà Nguyễn Thị Lệ U. Ngày 03/02/2020 Ủy ban nhân dân huyện P tiếp tục ban hành Quyết định số 1316/QĐ-UBND và 1317/QĐ-UBND bồi thường quyền sử dụng đất, bồi thường cây trồng cho bà U. Bà U cho rằng 02 phần đất bị thu hồi đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2015, việc thu hồi bồi thường của Ủy ban nhân dân huyện P là không đúng quy định pháp luật, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 6624/QĐ-UBND, 6625/QĐ-UBND cùng ngày 27/12/2019 và 1316/QĐ-UBND, 1317/QĐ-UBND cùng ngày 03/02/2020.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ quy định tại Điều 66 Luật đất đai năm 2013 thì Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) ban hành Quyết định số 6624/QĐ-UBND, 6625/QĐ-UBND cùng ngày 27/12/2019 và 1316/QĐ-UBND, 1317/QĐ-UBND cùng ngày 03/02/2020 là đúng thẩm quyền.

[3.2] Về nội dung:

Ngày 26/10/2015 Ủy ban nhân dân huyện P (nay là thành phố P) đã ban hành 273 Thông báo thu hồi đất, kèm theo danh sách (trong đó có hộ bà U). Ngày 27/10/2015 Ủy ban nhân dân xã H đã tiến hành triển khai thông báo này đối với các hộ dân có đất bị thu hồi, và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Mặc dù, thời điểm này bà U không có cư trú tại địa phương, nhưng ngày 13/9/2017 Ban bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiến hành kiểm kê phần đất bị thu hồi, thì bà U có mặt, ký tên vào biên bản kiểm kê. Phương án bồi thường đã được triển khai, niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, đã được Ủy ban nhân dân thành phố P phê duyệt tại Quyết định số 6593/QĐ-UBND ngày 27/12/2019. Vậy, trình tự thu hồi đất của bà U đã được Ủy ban nhân dân huyện P thực hiện đúng quy định pháp luật, nên bác yêu cầu khởi kiện của bà U về việc đề nghị hủy Quyết định thu hồi đất số 6624/QĐ-UBND, 6625/QĐ-UBND cùng ngày 27/12/2019.

Đối với các quyết định bồi thường số 1316/QĐ-UBND, 1317/QĐ-UBND cùng ngày 03/02/2020: Tại biên bản kiểm kê diện tích cây trồng, vật kiến trúc ngày 13/9/2017, Bản chiết tính bồi thường thể hiện trên phần đất bà U bị thu hồi có nhà và vật kiến trúc xây dựng tháng 02/2015, nhưng các quyết định bồi thường không bồi thường nhà và vật kiến trúc mà không nêu rõ lý do, và không xem xét tái định cư, các chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi bị thu hồi đất là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà U. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc ban hành quyết định bồi thường khi thu hồi đất của bà U đúng quy định pháp luật, nhưng lại không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 1316/QĐ-UBND và 1317/QĐ-UBND.

[4] Nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

[4.1] Xét nội dung Quyết định kháng nghị số Quyết định số 03/QĐ-VKS-HC ngày 17/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Tại mục [2.3] và [2.4] phần nhận định của bản án sơ thẩm đã nêu ra những thiếu sót của Quyết định 1316/QĐ-UBND và 1317/QĐ-UBND như nhận định của quyết định kháng nghị, nhưng phần quyết định của bản án lại không tuyên hủy 02 quyết định trên, mà lại buộc người bị kiện thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định pháp luật là có mâu thuẫn, và không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính. Do đó, nội dung quyết định

kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lệ U:

Tại Quyết định số 6624/QĐ-UBND và 6625/QĐ-UBND thể hiện lý do thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, là trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện có cung cấp cho Tòa án Nghị quyết số 138/2018/NQ-HĐND ngày 08/01/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, trong đó thể hiện dự án Cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển H-P là dự án không thuộc trường hợp cần thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013, mục đích sử dụng đất là đất thương mại dịch vụ. Như vậy dự án này là dự án mà chủ đầu tư sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 73 Luật đất đai năm 2013, hướng dẫn thi hành tại Điều 16 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Khoản 15 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và Điều 4 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017. Ủy ban nhân dân thành phố P căn cứ Điều 62 Luật đất đai năm 2013, để thực hiện trình tự, thủ tục thu hồi đất đối với bà U là không đúng. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà U về việc đề nghị hủy các Quyết định số 6624/QĐ-UBND và 6625/QĐ-UBND là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà U.

[6] Án phí:

Bà Nguyễn Thị Lệ U không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Lệ U; Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-HC ngày 17/12/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 46/2021/HC-ST ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng Điều 62, 63, 73 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày ngày 06/01/2017 và Điều 4 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017, Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ U

Hủy Quyết định số 6624/QĐ-UBND và Quyết định số 6625/QĐ-UBND cùng ngày 27/12/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất dự án Cấp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H-P tại phường A1 (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Thị Lệ U;

Hủy Quyết định số 1316/QĐ-UBND và Quyết định số 1317/QĐ-UBND cùng ngày 02/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường quyền sử dụng đất và cây trồng dự án Cấp treo và Quần thể vui chơi giải trí biển H-P tại phường A1 (xã H) thành phố P, tỉnh Kiên Giang đối với bà Nguyễn Thị Lệ U.

2. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân thành phố P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng);

- Bà Nguyễn Thị Lệ U không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009421 ngày 26/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ U không phải chịu, hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006838 ngày 08/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 18b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

